TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐCNTTLH	*NP, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Dương Thị H về việc ly hôn và nuôi con;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Dương Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Dương Thị H** - Sinh năm 199

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Người bị kiện: Ông **Bùi Duy Phước L** - Sinh năm 199

Địa chỉ: Thôn Long Bình 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị H và ông Bùi Duy Phước L.

- Về con chung: Ông Bùi Duy Phước L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Bùi Duy K, sinh 03-6-201 và Bùi Duy Khánh N, sinh 07-12-201. Bà Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do ông Bùi Duy Phước L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã A;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu Tòa án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt